

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: **LÊ THỊ T**, sinh năm 1980 tại : Thôn N, xã P, huyện U, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn, xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị G, sinh năm 1959; chồng: Đào Quang D; con: có 02 con (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự : Ngày 30/11/2018 , bị Công an xã Trung Tú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo : Ông Nguyễn Ngọc Cường, trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bị hại : Ông Đào Viết P, sinh năm 1961, trú tại : Thôn Q, xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954, trú tại : Thôn Qi, xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1956, trú tại : Thôn Lo, xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 08/01/2019, Lê Thị T ở trang trại nhà mình tại cánh đồng Đồng Quýt nhìn sang trang trại nhà ông Đào Viết Phi ở thôn Q, xã T, Ứng Hòa, Hà Nội thấy một đàn vịt đang đứng ở trên bờ. Quan sát xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định sang nhà ông P bắt trộm vịt, T đã sang trang trại ông P chộp được một con vịt làm cho các con vịt khác nhảy xuống ao. Sau đó, T cho con vịt vào bao tải rồi quay về trang trại nhà mình, để bao tải vào khung xe đạp và mang đi bán. Đúng lúc, ông Đào Viết P đi về nhìn thấy T bắt trộm vịt nhà mình nên đã hô hoán, một số người dân xung quanh chạy đến cùng ông P bắt quả tang Lê thị T và đưa về Công an xã Trung Tú trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 con vịt Suppor màu trắng ; 01 bao tải màu đỏ trắng và 01 chiếc xe đạp màu xanh, hai phanh bị hỏng, xe đã qua sử dụng.

Ngày 09/01/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa Yêu cầu định giá tài sản số 11 đối với 01 con vịt Suppor màu trắng nặng 3,4kg. Ngày 10/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: 01 Con vịt Suppor có giá trị 146.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa:

-Bị cáo đã thừa nhận hành vi như Quyết định truy tố đã nêu.

-Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T. Xử lý vật chứng : Trả bị cáo 01 xe đạp vào 01 bao tải tu của bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo : Ông Nguyễn Ngọc Cường trình bày luận cứ đối với hành vi của bị cáo là đơn giản, giá trị tài sản thấp đề nghị Tòa xử cho bị cáo mức án thấp nhất

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp

với lời trình bày của người bị hại, những người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Ngày 08/01/2019, Lê Thị T đã sang trang trại nhà ông Đào Viết P bắt trộm 01 con vịt Suppor có giá trị tài sản là 146.200 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm đồng*).

[2] Hành vi bắt trộm con vịt đã nêu trên của bị cáo Thanh có giá trị tài sản dưới hai triệu, nhưng ngày 30/11/2018 Thanh đã bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” tính đến nay chưa được xóa, vì vậy hành vi lần này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Quyết định truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ. Hành vi của bị cáo bị bắt quả tang, rõ ràng, đơn giản... vì thế các cơ quan tiến hành tố tụng : Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy giá trị tài sản không lớn, nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng và còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội địa phương cũng cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa trong cộng đồng làng xã tại địa phương. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị phát hiện con vịt đã được trả người bị hại nên chưa gây thiệt hại; gia đình là hộ nghèo hiểu biết pháp luật hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng, hành vi đơn giản, giá trị tài sản phạm tội thấp nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 36 của bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội là phù hợp, thể hiện nguyên tắc xử lý và khoan hồng của pháp luật hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Ngày 11/01/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa xử lý vật chứng bằng biện pháp trả lại ông Đào Viết P 01 con vịt Suppor là chủ sở hữu hợp pháp. Ông Phi không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc bao tải màu đỏ trắng đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe đạp màu xanh, hai phanh bị hỏng khi bắt trộm được vịt bị cáo mới để vào khung xe chưa mang vịt đi bán được, hơn nữa đây là phương tiện đi lại của gia đình bị cáo, bị cáo xin được trả lại xe. Xét, nên trả lại cho bị cáo chiếc xe đạp đã qua sử dụng là phù hợp.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội : Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt Lê Thị T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 ngày tạm giữ tương xứng với 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 06 (Sáu) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt đối với bị cáo T tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T. Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Về xử lý vật chứng : Trả lại cho bị cáo Lê Thị T 01 chiếc xe đạp màu xanh, hai phanh bị hỏng đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải màu đỏ trắng (*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo bên bản giao nhận giữa cơ quan Công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 23/01/2019*).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối bị cáo, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với người bị hại./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Niêm yết tại UBND xã Trung Tú, Ứng Hòa;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu : Hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Trung